

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HSST
Ngày: 11/6/ 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vì Thị Lún.

2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mòng Văn T (không có tên gọi khác), sinh năm: 1997 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Mòng Văn Lau, sinh năm 1966 và bà Lò Thị Si, sinh năm: 1977; Vợ: Lò Thị Khăm, sinh năm 1997 và 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2024 đến ngày 06/01/2025, tạm giam từ 06/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mòng Văn T: Bà Lường Thị Thơm, trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nạ Văn Tiến, sinh năm: 1999; trú tại: Bản Cảnh Lay, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Lò Văn Khăm, sinh năm: 1997; trú tại: Bản Huổi Dưa, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lò Thị Khăm, sinh năm: 1997; trú tại: Bản Cảnh Lay, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/12/2024, Mòng Văn T gọi điện cho một người đàn ông dân tộc Mông tên là Dũng hỏi mua ma túy của Dũng. Qua trao đổi Dũng hẹn T lên ngã tư Phì Nhừ thuộc xã Phì Nhừ bốc sản thuê cho xe ô tô đang đỗ ở đó rồi Dũng sẽ mang ma túy đến. T cầm theo số tiền 200.000 đồng và đi xe máy một mình lên ngã tư Phì Nhừ. Khi đến gần ngã tư Phì Nhừ, bị cáo thấy một xe ô tô đang dừng cạnh đường có 02 người đang bốc sản, bị cáo Mòng Văn T cũng vào xin bốc sản thuê cùng hai người này. Được khoảng 30 phút, người đàn ông tên Dũng đi xe máy đến dừng cạnh ô tô, bị cáo T nhận tiền công từ người lái xe ô tô 50.000 đồng và đi ra chỗ Dũng, qua trao đổi, bị cáo T mua được của Dũng 01 gói ma túy tổng hợp gói bằng nilon màu xanh, 01 gói Heroine gói bằng nilon màu hồng với số tiền 250.000 đồng. Khi Dũng đưa ma túy cho T, T đã kiểm tra rồi gói lại như cũ sau đó cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T đi vào rừng bẫy chuột. Đến 19 giờ cùng ngày, bị cáo T gặp Nạ Văn Tiến người cùng bản và Lò Văn Khăm trú tại bản Huổi Dưa, xã Phình Giàng cũng đến bẫy chuột. Khăm hỏi mua của bị cáo T 01 viên hồng phiếu và đưa cho T 20.000 đồng. Sau khi Khăm sử dụng xong ma túy thì T, Khăm, Tiến đi kiểm tra các bẫy đã được đặt trước đó rồi đi ngủ cùng nhau trong rừng. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 28/12/2024, Tiến nói với T là lên con nghiện muốn mua một ít Heroine để sử dụng. T đã lấy gói Heroine cất trong người ra bẻ một ít để sử dụng, số còn lại bán cho Tiến với giá 50.000 đồng. Sử dụng xong thì Tiến đi về trước, T cất gói hồng phiếu vào trong túi quần bên trái đang mặc và 70.000 đồng vào túi quần bên phải đang mặc rồi nằm ngủ cạnh Khăm. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/12/2024, khi T đang nằm ngủ trong rừng thì bị tổ công tác công an xã Phình Giàng phát hiện thu giữ 01 gói nilon màu xanh chứa 19 viên Methamphetamine, 70.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 19 viên nén màu hồng nghi ma túy loại Methamphetamine, 70.000 đồng tiền việt nam đồng, 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, màu xám, nhãn hiệu realme C11 kèm sim, 01 chiếc **xe máy biển kiểm soát 27B1- 925.06 kèm chìa khóa xe.**

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông tên Dũng đã bán ma túy cho Mòng Văn T vì không có thông tin đầy đủ;

Đối với những người mua ma túy của bị cáo Mòng Văn T là Nạ Văn Tiến, sinh năm 1999; trú tại bản Cảnh Lay, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và Lò Văn Khăm, sinh năm 1997; trú tại bản Huổi Dưa, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đã điều tra làm rõ hành vi

mua ma túy sử dụng trái phép và đã bị Trưởng phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 16 giờ 40 phút ngày 28/12/2024 xác định 19 viên nén màu hồng ký hiệu WY nghi Methamphetamine thu giữ của Mòng Văn T có khối lượng 1,93 gam. Gửi toàn bộ vật chứng đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 32/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Mòng Văn T có khối lượng 1,93 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại 1,86 gam Methamphetamine sau giám định.

Tại bản kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận 02 tờ tiền Việt Nam đồng thu giữ của Mòng Văn T gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSĐBD ngày 21/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Mòng Văn T về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy* " theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mòng Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 1,86 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo Mòng Văn T. **Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu sung ngân sách ½ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-925.06 trả lại cho chị Lò Thị Khăm ½ giá trị chiếc xe nêu trên. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu realme C11 2021. Số IMEL 1: 869150051529652, IMEL 2: 86915005129645 kèm sim 0947.820.194. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.**

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với việc truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đánh giá phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo của đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra trong bản luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị **cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng** hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án cơ bản nhất trí với đề xuất của kiểm sát viên tuy nhiên về chiếc xe máy thu giữ của bị cáo người bào chữa đề xuất trả lại chiếc xe máy cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Khăm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Khăm đều khai nhận: Chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-925.06 mà công an thu giữ của Mòng Văn T là tài sản chung của vợ chồng chị. Việc bị

cáo T dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết. Chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe cho chị.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, không bổ sung thêm lời bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trả lại xe máy cho vợ bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của những người có nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình điều tra đã có lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan việc những người có nghĩa vụ liên vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo do đó HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người có nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Mòng Văn T bị truy tố thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đã gây ra như Cáo trạng truy tố cụ thể:

Bị cáo đã khai nhận ngày 27/12/2024 bị cáo có hành vi đi mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy trong đó: ngày 27/12/2024 bị cáo bán 01 viên Methamphetamine cho Lò Văn Khăm thu được 20.000 đồng. Ngày 28/12/2024 bị cáo bán Heroine cho Nạ Văn Tiến thu được 50.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Cáo trạng truy tố, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/12/2024, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, lời khai của Lò Văn Khăm, Nạ Văn Tiến là những người mua ma túy của bị cáo; Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua ma túy về bán lẻ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bởi chất ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe, nòi giống con

người và là nguồn gốc của các loại tội phạm khác nảy sinh trong xã hội. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sinh ra lớn lên tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, bị cáo nghiện chất ma túy do đua đòi bè bạn, từ nghiện nên mua sử dụng và bán lẻ kiếm tiền phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào làm ruộng, tài sản trong gia đình chỉ là đồ dùng thiết yếu do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án:

Vật chứng thu giữ 1,93 gam Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 1,86 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy mà có do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX biển kiểm soát 27B1-925.06, màu đen trắng, số máy: JA38E0503555, số khung: RLHJA3820KY026479, xe cũ đã qua sử dụng bị cáo dùng để đi mua ma túy vào ngày 27/12/2024. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mòng Văn T và vợ là chị Lò Thị Khăm đều có lời khai thể hiện rõ đây là tài sản chung của vợ chồng làm thuê, làm nương rẫy tích góp mua làm phương tiện đi lại trong gia đình. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ khẳng định chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX biển kiểm soát 27B1-925.06 là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Mòng Văn T và chị Lò Thị Khăm, chị Khăm không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX biển kiểm soát 27B1-925.06 để sung ngân sách Nhà nước, trả lại cho chị Lò Thị Khăm $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên theo quy định tại Điều 213 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu realme C11 2021. Số IMEL 1: 869150051529652, IMEL 2: 86915005129645 bị cáo khai dùng để liên lạc mua ma túy tuy nhiên trong quá trình điều tra Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam đã có văn bản trả lời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông vào ngày 27/12/2024 số điện thoại 0947.820.194 không phát sinh cuộc gọi đi, gọi đến; tin nhắn đi, đến. Do vậy, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nêu trên.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông tên Dũng đã bán ma túy cho Mòng Văn T vì không có thông tin đầy đủ Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người mua ma túy của bị cáo là Nạ Văn Tiến, sinh năm: 1999; trú tại: Bản Cảnh Lay, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và Lò Văn Khăm, sinh năm: 1997; trú tại: Bản Huổi Dưa, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã điều tra làm rõ hành vi mua ma túy sử dụng trái phép, số ma túy không còn nên đã bị Trưởng phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chị Lò Thị Khăm, sinh năm: 1997; trú tại: Bản Cảnh Lay, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là vợ của bị cáo Mòng Văn T quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Khăm khai nhận chiếc xe máy bị cáo T dùng để đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng do vợ chồng tích góp mua

được. Việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy chị không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mòng Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Mòng Văn T (không có tên gọi khác) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Mòng Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 28/12/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 213 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu, tiêu hủy 1,86 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo Mòng Văn T.

- Tịch thu sung ngân sách $\frac{1}{2}$ giá trị **chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX biển kiểm soát 27B1-925.06, màu đen trắng, số máy: JA38E0503555, số khung: RLHJA3820KY026479, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, xe bị vỡ, trầy xước nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật ủa xe (kèm chìa khóa), trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe nêu trên cho chị Lò Thị Khăm, sinh năm 1997; trú tại: Bản Cảnh Lay, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.**

- Trả lại cho bị cáo Mòng Văn T chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu realme C11 2021. Số IMEL 1: 869150051529652, IMEL 2: 86915005129645 có kèm sim số: 0947.820.194.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/5/2025 giữa cơ quan Công an tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mòng Văn T.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2025). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 11/6/2025.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A tỉnh Điện Biên Đông;
- Phòng TTr, KT&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang